

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức 6 tháng năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỊNH ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; ;Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Tổ chức chính phủ quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban tài chính, công chức văn phòng – Thống kê UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức 6 tháng năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã ;
- Lãnh đạo UBND xã ;
- MTTQ xã ;
- Các ban ngành đoàn thể xã ;
- Trụ sở UBND xã ;
- Nhà văn hóa xóm ;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Long

Số: *109*/TB-UBND

Thịnh Đức, ngày *01* tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức quý II/2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND 04 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Thịnh Đức về việc công khai dự toán phân bổ thu, chi ngân sách xã năm 2022:

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND xã Thịnh Đức tổ chức niêm yết công dự toán thu, chi ngân sách và kết Thịnh Đức quý II/2023

- Cân đối dự toán ngân sách xã năm 2022 (Biểu số 108)
- Dự toán thu ngân sách xã năm 2022 (Biểu số 109)
- Dự toán chi ngân sách xã năm 2022 (Biểu số 110)

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã ;
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của UBND xã;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng tài chính kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và tổ trưởng trong xã ,

3. Thời gian công khai: 15 ngày liên tục kể từ ngày 01/07/2022 đến hết ngày 15/7/2022

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND xã Thịnh Đức (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản)

Vậy UBND xã Thịnh Đức thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND xã để xem niêm yết công khai dự toán xã năm 2022 theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các tổ chức chính trị xã;
- Trụ sở UBND xã;
- TX trong toàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kết thúc niêm yết công khai công khai dự toán
thu, chi Ngân sách xã quý II/2022**

Hôm nay vào lúc 8h00, ngày 01 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở UBND xã Thịnh Đức, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Ông : Lê Thanh Long | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Duyên | Chức vụ: Công chức TP - HT |
| 4. Bà: Võ Anh Đào | Chức vụ: Công chức kế toán |

II. Đại diện UBMTTQ xã Thịnh Đức

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông : Bùi Khánh Chương | Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ xã |
| 2. Ông: Nguyễn Mạnh Cường | Chức vụ: PCT UBMTTQ xã |

III. Đại diện HĐND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| 1. Ông: Dương Hồng Phúc | Chức vụ: Chủ tịch HĐND xã |
|-------------------------|---------------------------|

Tổ chức kết thúc niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức 6 tháng năm 2022 như sau :

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022

- Các ý kiến phản ánh, kiến nghị trong thời gian niêm yết công khai: Không có
- Sau khi kết thúc việc công khai, các Bản kê khai được lưu vào hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức lưu tại cơ quan, đơn vị.

Biên bản lập xong hồi 8h, ngày 01/07/2022, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN UBMTTQ XÃ

CHỦ TỊCH



Bùi Khánh Chương

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Thanh Long

ĐẠI DIỆN HĐND XÃ



Dương Hồng Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai công khai dự toán thu, chi ngân sách
Ngân sách xã Thịnh Đức Quý II/2022**

Hôm nay vào lúc 8h00', ngày 01 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở UBND xã Thịnh Đức, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Ông : Lê Thanh Long | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Duyên | Chức vụ: Công chức TP - HT |
| 4. Bà: Võ Anh Đào | Chức vụ: Công chức kế toán |

II. Đại diện UBMTTQ xã Thịnh Đức

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông : Bùi Khánh Chương | Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ xã |
| 2. Ông: Nguyễn Mạnh Cường | Chức vụ: PCT UBMTTQ xã |

III. Đại diện HĐND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| 1. Ông: Dương Hồng Phúc | Chức vụ: Chủ tịch HĐND xã |
|-------------------------|---------------------------|

Tổ chức niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức năm quý II/2022, hồ sơ gồm có:

1. Thông báo số 109/TB-UBND ngày 01/07/2022 của UBND xã Thịnh Đức.
2. Các biểu mẫu liên quan.



Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND xã (tầng 1, nhà làm việc 2 tầng) và nhà văn hóa các tổ dân phố trong xã.

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022

Thời điểm kết thúc niêm yết: Hết ngày 15 tháng 7 năm 2022

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND xã Thịnh Đức./.

Biên bản lập xong hồi 8h30, ngày 01/07/2022 đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN UBMTTQ XÃ
CHỦ TỊCH


Bùi Khánh Chương

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Lê Thanh Long

ĐẠI DIỆN HĐND XÃ


Dương Hồng Phúc

ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2022

(Đã được hội đồng nhân dân thông qua)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán			Ước thực hiện 6 tháng			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	7.453.598.156		7.453.598.156	3.918.113.961	1.427.391.514	2.490.722.447	52,57		33,42
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.571.181.727		1.571.181.727	394.045.630		394.045.630	25,08		25,08
- Chi dân quân tự vệ	1.317.467.327		1.317.467.327	269.461.630		269.461.630	20,45		20,45
- Chi trật tự an toàn xã hội	253.714.400		253.714.400	124.584.000		124.584.000	49,1		49,1
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	120.000.000		120.000.000	37.708.300		37.708.300	31,42		31,42
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	54.968.000		54.968.000	54.968.000		54.968.000	100		100
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế				1.427.391.514	1.427.391.514				
- Giao thông				1.427.391.514	1.427.391.514				
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.022.328.429		5.022.328.429	1.931.748.517		1.931.748.517	38,46		38,46
Trong đó: Quỹ lương				1.668.967.635		1.668.967.635			
10.1. Quản lý Nhà nước	3.346.992.144		3.346.992.144	978.972.165		978.972.165	29,25		29,25
10.2. Hội đồng nhân dân				189.402.598		189.402.598			
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	744.379.060		744.379.060	304.159.002		304.159.002	40,86		40,86
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	294.435.166		294.435.166	141.217.588		141.217.588	47,96		47,96
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	137.904.228		137.904.228	82.582.114		82.582.114	59,88		59,88
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	177.957.160		177.957.160	58.963.580		58.963.580	33,13		33,13
10.7. Hội Cựu chiến binh	94.962.250		94.962.250	58.619.250		58.619.250	61,73		61,73
10.8. Hội Nông dân	118.418.421		118.418.421	64.192.220		64.192.220	54,21		54,21
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	21.456.000		21.456.000	10.728.000		10.728.000	50		50

10.10. Hội Người cao tuổi	21.456.000		21.456.000	10.728.000		10.728.000	50		50
10.11. Hội đặc thù	64.368.000		64.368.000	32.184.000		32.184.000	50		50
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	685.120.000		685.120.000	72.252.000		72.252.000	10,55		10,55
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	85.320.000		85.320.000	36.360.000		36.360.000	42,62		42,62
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Hỗ trợ nhà ở cho người có công với CM, Quà tết cho GDCS	599.800.000		599.800.000	19.800.000		19.800.000	3,3		3,3
- Khác				16.092.000		16.092.000			
12. Chi nộp trả ngân sách cấp trên									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ(6 THÁNG) NĂM 2022

(đã được Hội đồng nhân dân thông qua)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		ước thu 6 tháng		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.853.871.049	5.700.871.049	11.126.078.436	10.811.019.868	190,06	189,64
I. Các khoản thu 100%	115.000.000	115.000.000	1.020.072.000	1.020.072.000	887,02	887,02
- Phí, lệ phí	100.000.000	100.000.000	37.267.000	37.267.000	37,27	37,27
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			972.279.000	972.279.000		
- Thu khác	15.000.000	15.000.000	10.526.000	10.526.000	70,17	70,17
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.050.000.000	1.897.000.000	5.080.333.793	4.765.275.225	247,82	251,2
1. Các khoản thu phân chia	520.000.000	520.000.000	2.193.330.100	2.193.218.194	421,79	421,77
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000.000	150.000.000	3.129.563	3.129.563	2,09	2,09
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	20.000.000	20.000.000	17.911.906	17.800.000	89,56	89
- Lệ phí trước, ô tô, xe máy	350.000.000	350.000.000	2.172.288.631	2.172.288.631	620,65	620,65
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.530.000.000	1.377.000.000	2.887.003.693	2.572.057.031	188,69	186,79
- Thuế giá trị gia tăng	130.000.000	117.000.000	64.475.141	58.027.638	49,6	49,6
- Thuế TNDN			28.872.956			
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất	1.400.000.000	1.260.000.000	2.793.365.988	2.514.029.393	199,53	199,53
- Thuế TN cá nhân từ hộ KD						
- Thu phạt trong lĩnh vực thuế			289.608			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	3.481.664.643	3.481.664.643	3.481.664.643	3.481.664.643	100	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	207.206.406	207.206.406				
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			1.544.008.000	1.544.008.000		
- Bổ sung cân đối ngân sách			1.474.008.000	1.474.008.000		
- Bổ sung có mục tiêu			70.000.000	70.000.000		

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ (6 THÁNG) NĂM 2022
(đã được hội đồng nhân dân thông qua)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh (%)
I	TỔNG SỐ THU	5.049.008.000	7.092.073.102	140,0
1	Các khoản thu xã được hưởng 100%	135.000.000	65.704.900	49,0
	Phí môn bài	20.000.000	17.911.900	98,0
	Phí, lệ phí	100.000.000	37.267.000	37,0
	Thu khác	15.000.000	10.526.000	70,0
2	Các khoản thu theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.060.000.000	5.033.259.323	244,0
	Thuế giá trị gia tăng	130.000.000	64.475.141	50,0
	Thuế trước bạ nhà đất	350.000.000	2.172.288.631	621,0
	Thuế thu nhập cá nhân (BĐS)	1.400.000.000	2.793.365.988	1995,5
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	180.000.000	3.129.563	0,2
	Thuế đất nông nghiệp	-	-	
3	Thu bổ sung	2.854.008.000	1.544.008.000	71,0
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.854.008.000	1.474.008.000	52,0
	Thu bổ sung có mục tiêu		70.000.000	
4	Thu chuyển nguồn		449.100.879	
II	TỔNG SỐ CHI	6.323.399.514	3.918.163.961	49,0
1	Chi đầu tư phát triển	1.427.391.514	1.427.391.514	100,0
2	Chi thường xuyên	4.798.879.000	2.490.772.447	52,0
3	Dự phòng	97.129.000	-	